

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Số: 4503/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bình Định, ngày 04 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Đường dây 110kV Trạm cắt 220kV Phước An – Đồn Phó
của Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Trung

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 4062/STNMT-CCBVMT ngày 17/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường dây 110kV Trạm cắt 220kV Phước An – Đồn Phó;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1471/TTr-STNMT ngày 04/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường dây 110kV Trạm cắt 220kV Phước An – Đồn Phó (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Trung (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Tuy Phước, thị xã An Nhơn và huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban QLDA Lưới điện miền Trung;
- UBND huyện Tuy Phước, Tây Sơn;
- UBND thị xã An Nhơn;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐƯỜNG DÂY 110KV TRẠM CẮT 220KV PHƯỚC AN – ĐỒN PHỐ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường dây 110 kV Trạm cắt 220 kV Phước An – Đồn Phó.
- Địa điểm thực hiện: huyện Tuy Phước, thị xã An Nhơn và huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Trung.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Ngăn xuất tuyến 110 kV:
 - + Cải tạo, mở rộng thêm 01 ngăn đường dây 110 kV và 01 ngăn phân đoạn 110 kV tại Trạm biến áp (TBA) 110 kV Đồn Phó.
 - + Ngăn xuất tuyến 110 kV tại TBA 220kV Phước An: chỉ đầu tư cáp quang ADSS, hộp nối quang OPGW/ADSS, khung phân phối quang ODF (Lắp đặt tại tủ thông tin hiện hữu) để thiết lập truyền thông cho kênh truyền bảo vệ so lệch đường dây F87L “176/Phước An 220 - Đồn Phó.
- Đường dây 110KV:
 - + Đoạn tuyến xây dựng mới gồm 2 đoạn:

Đoạn 1: Xây dựng mới đoạn tuyến từ vị trí 01 (PA220-NT) đến vị trí 02 (PA220-NT) dùng để chui đường dây 220KV Quy Nhơn 220 - Pleiku (mạch 1- hiện hữu) với chiều dài đoạn tuyến là 130 m.

Đoạn tuyến 2: Xây dựng mới đoạn tuyến từ vị trí dưới tuyến tại khoảng cột 193 đến 194 (TS-ĐP) để đấu nối vào Cột cổng TBA 110kV Đồn Phó với chiều dài đoạn tuyến là 50 m.
 - + Treo dây mạch 2 đường dây 110kV từ Trạm cắt 220KV Phước An - Đồn Phó trên đường dây hiện có, dây dẫn AC240, cải tạo thay 01 dây chống sét hiện hữu bằng dây chống sét kết hợp cáp quang OPWG với chiều dài 37,336 km.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình:

- a) Các hạng mục công trình chính:
 - Thi công mở rộng 02 ngăn đường dây 110kV, 01 ngăn phân đoạn 110kV để hoàn thiện sơ đồ tại TBA 110kV Đồn Phó.
 - Thi công, xây dựng mới 02 đoạn tuyến đường dây 110kV gồm:

+ Đoạn tuyến 1: Chiều dài 130 m, gồm 02 vị trí móng T01A và T01B đoạn tuyến rẽ vào TBA 220kV Phước An.

+ Đoạn tuyến 2: Chiều dài 50 m, gồm 01 vị trí 01 vị trí 193A đầu nối vào TBA 110kV Đồn Phó.

- Treo dây mạch 2 đường dây 110kV từ Trạm cắt 220kV Phước An - Đồn Phó trên đường dây hiện có với chiều dài 37,336 km.

b) Các hạng mục công trình phụ trợ:

Kho bãi tập kết vật tư, thiết bị, nguyên vật liệu: thuê kho, bãi hiện có trên địa bàn 03 huyện, thị xã để tập kết vật tư, thiết bị thi công trên tuyến. Thời gian tập kết mỗi đợt từ 05-07 ngày. Tập kết vật tư, thiết bị, nguyên vật liệu gọn gàng; đơn vị thi công bố trí rào chắn, cảnh báo để không ảnh hưởng đến giao thông khu vực.

1.3.2. Các hoạt động của dự án: Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng; phát quang dọn dẹp mặt bằng; vận chuyển nguyên vật liệu; thi công các hạng mục công trình và hoàn thiện công trình.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn chuẩn bị, thi công dự án

- Công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng: Ảnh hưởng đến đất đai, cây trồng của khoảng 08 hộ dân trong khu vực.

- Công tác chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: với diện tích 0,02 ha.

- Công tác vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, vật tư thiết bị và thi công:

+ Tác động đến môi trường không khí: Công tác vận chuyển, thi công dự án phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc thi công làm ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh khu vực trong thời gian ngắn.

+ Tác động đến môi trường nước mặt: Nước thải sinh hoạt của công nhân trong thời gian thi công dự án.

+ Tác động do phát sinh chất thải: Phát sinh chất thải rắn sinh hoạt của công nhân và chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại tại công trường trong quá trình thi công và thu hồi vật tư, thiết bị.

+ Tác động đến an ninh trật tự, công tác quản lý của chính quyền địa phương: Việc tập trung công nhân xây dựng ảnh hưởng đến an ninh trật tự và công tác quản lý của chính quyền địa phương.

+ Tác động do tai nạn, sự cố: thực hiện dò tìm, xử lý bom mìn, vật liệu nổ và chất độc hoá học trong hành lang an toàn trước khi thi công, tránh gây nguy hiểm đối với tính mạng của công nhân xây dựng và người dân khu vực dự án...

2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Sự cố, tai nạn điện do công trình nhà cửa, vật kiến trúc trong hành lang

an toàn lưới điện: Các công trình, vật kiến trúc xây dựng mới trong quá trình vận hành tuyến đường dây nếu không tuân thủ các quy định hiện hành, vi phạm hành lang an toàn lưới điện của dự án sẽ xảy các nguy cơ: gây nổ, gây cháy... ảnh hưởng đến tính mạng con người, tài sản và ảnh hưởng đến an toàn vận hành công trình điện.

- Tác động do sự cố xảy ra trong quá trình vận hành tuyến đường dây: Tai nạn lao động, tai nạn điện, tai nạn do thiên tai, sự cố... Bão, lũ, sét đánh, sạt lở đất gây đổ cột điện, đứt dây dẫn... ảnh hưởng đến an toàn của người dân địa phương và công trình, vật kiến trúc trong hành lang tuyến.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh trung bình khoảng 2 m³/ngày. Thành phần chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh, ...

+ Nước thải xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 2 m³/ngày. Thành phần chứa cặn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ từ các máy móc, thiết bị...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang mặt bằng, đắp đất, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu. Thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

Giai đoạn thi công xây dựng: Khối lượng khoảng 19,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ trái cây, bao bì nilon...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

Giai đoạn thi công xây dựng TBA 110kV Đồn Phó và xây dựng mới 02 đoạn tuyến, treo mạch, cải tạo tuyến đường dây. Thành phần chủ yếu là vữa xây dựng, đất đá thải, các thùng gỗ, nhựa, sắt hoặc bao bì đựng các loại vật liệu, thiết bị lắp đặt công trình.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Dự án có khối lượng thi công nhỏ, các loại chất thải nguy hại phát sinh bao gồm giẻ lau nhiễm dầu thải, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy... khoảng 10kg trong suốt quá trình thi công.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng ảnh hưởng

đến các khu dân cư khu vực dự án và các khu dân cư dọc tuyến đường vận chuyển.

3.4. Các tác động khác

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tác động từ quá trình chiếm dụng đất, hoạt động thi công ảnh hưởng đến giao thông khu vực,...

- Sự cố, rủi ro: Tai nạn lao động, tai nạn điện, tai nạn do thiên tai, sự cố... ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe công nhân vận hành và người dân khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Nhà thầu khảo sát, thuê nhà dân được trang bị đầy đủ hệ thống thoát nước và nhà vệ sinh cho công nhân lưu trú. Đảm bảo nước thải từ nhà vệ sinh phải được xử lý qua bể tự hoại trước khi thải ra môi trường.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Vật liệu, vật tư tập kết theo đợt, phù hợp với kế hoạch thi công.
- Kho dự trữ vật liệu phải được che đậy, đặt biển cảnh báo để tránh xảy ra tai nạn, sự cố.

- Khi bốc dỡ nguyên vật liệu hay thi công sẽ trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân như mũ bảo hộ, quần áo, giày, bao tay, khẩu trang,...

- Các xe vận chuyển nguyên vật liệu, vật tư thiết bị phải được che phủ bằng bạt kín, đảm bảo không rơi vãi vật liệu trên đường và chạy đúng tốc độ quy định đối với các đoạn đường qua khu vực dân cư.

- Công tác đào đất tránh thực hiện vào thời gian cao điểm của thời tiết nắng nóng, hanh khô, có gió để hạn chế bụi phát tán ảnh hưởng đến người dân xung quanh.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển và thi công phải được đăng ký các thủ tục an toàn chất lượng trong thời gian hoạt động. Tuân thủ các quy định Việt Nam về kiểm soát giới hạn khí thải cho phép.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Đơn vị thi công có biện pháp thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt phù hợp (thuê đội thu gom rác vận chuyển đến bãi xử lý hoặc công nhân thi công tự vận chuyển đến bãi tập kết rác của địa phương). Xây dựng nội quy, yêu cầu công nhân giữ gìn vệ sinh và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong tập thể công nhân.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn xây dựng phải được phân loại ngay tại công trường, thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu các phương tiện vận chuyển và máy móc thi công bảo dưỡng, sửa chữa tại cơ sở, gara trên địa bàn, không thực hiện tại công trường.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Quá trình vận chuyển thi công, đơn vị thi công phải tuân thủ về trọng tải của xe, không chạy quá tốc độ cho phép, chạy chậm đối với đoạn qua khu vực đông dân cư, trường học, chợ,... nhằm hạn chế tối đa nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông. Đồng thời, lập kế hoạch và bố trí thời gian vận chuyển phù hợp, tránh các khung giờ cao điểm về giao thông địa phương.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dẫn xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công

a) Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật

Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình, khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

b) Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Xây dựng nội quy về phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy, nổ tại công trường.

c) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động:

Xây dựng nội quy làm việc, an toàn điện, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

d) Thuê đơn vị chuyên ngành dò tìm, rà phá bom mìn, vật nổ và chất độc hoá học tại khu vực mở rộng TBA 110kV Đồn Phó và xung quanh móng trụ và trong hành lang tuyến của 02 đoạn tuyến đường dây 110kV xây dựng mới trước khi triển khai thi công công trình. Tổng diện tích rà phá bom mìn là 0,16 ha.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn hoạt động

- Xây dựng nội quy về an toàn điện, an toàn cháy nổ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng trên tuyến đường dây và các thiết bị tuyến đường dây và trạm biến áp 110kV Đồn Phó.

- Thực hiện đúng quy trình vận hành theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng

** Giám sát chất thải*

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công và công tác thu gom, xử lý chất thải.

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công và khu vực lưu trú công nhân.

- Tần suất giám sát: Hằng ngày trong thời gian thi công.

** Giám sát an toàn lao động, an toàn giao thông*

- Giám sát thực hiện các biện pháp giảm an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động của nhà thầu trong thời gian thi công.

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công và trên tuyến đường vận chuyển thi công.

- Tần suất giám sát: Hằng ngày trong thời gian thi công.

** Giám sát nguy cơ phát sinh sự cố*

- Giám sát các hiện tượng trượt, sụt, lở, xói mòn tại khu vực xung quanh TBA 110kV Đồn Phó.

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công.

- Tần suất giám sát: Hằng ngày trong thời gian thi công.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

** Giám sát các yếu tố ảnh hưởng đến vận hành tuyến đường dây*

- Đối tượng giám sát: Nguy cơ xảy ra sự cố trên tuyến đường dây; Các thiết bị trên tuyến đường dây và TBA 110kV Đồn Phó.

- Vị trí giám sát: Dọc theo tuyến.

- Tần suất giám sát: Định kỳ theo quy trình vận hành.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh từ dự án, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.